

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TUYÊN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../2026/QĐ-UBND

Tuyên An Nam, ngày ... tháng 3 năm 2026

**DỰ THẢO**

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tuyên An Nam

#### ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TUYÊN NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số .../TTr-VHXH ngày ... tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tuyên An Nam.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tuyên An Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các Phó CT UBND xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã;
- BCH Quân sự xã; Công an xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXXH<sub>(Mai)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hoàng**

## QUY ĐỊNH

### Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tuy An Nam

(Kèm theo Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng 3  
năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tuy An Nam)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tuy An Nam; bao gồm nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; việc lập hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng; quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn xã; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức kinh tế khác; doanh nghiệp, hộ gia đình; cá nhân và tập thể thuộc các cơ quan, tổ chức đơn vị trên địa bàn xã Tuy An Nam (viết tắt là các cơ quan, tổ chức, đơn vị); cá nhân, tập thể ngoài xã; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

2. Người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của xã, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội của xã.

3. Các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ và các quy định sau:

#### 1. Nguyên tắc chung:

a) Chú trọng khen thưởng gương người tốt, việc tốt, có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tiêu cực, chống tham nhũng, lãng phí; lập thành tích trong các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; tập thể và cá nhân lao động trực tiếp, có nhiều sáng tạo, các nhân tố điển hình trên địa bàn xã.

b) Chưa xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

#### 2. Nguyên tắc cụ thể:

##### a) Khen thưởng thành tích công trạng:

Khi xét khen thưởng thành tích công trạng đối với người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Trong giai đoạn xét khen thưởng, tập thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trở lên thì người đứng đầu mới được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có tiêu chuẩn liên quan đến kết quả đánh giá tổ chức Đảng, đoàn thể: Tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể sinh hoạt ghép hoặc không có tổ chức Đảng, đoàn thể, nêu rõ trong báo cáo thành tích để có cơ sở không xét đến tiêu chuẩn này. Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo lấy kết quả đánh giá tổ chức Đảng, đoàn thể của năm công tác liền kề trước năm xét khen.

##### b) Khen thưởng thành tích chuyên đề:

Đối với các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động, việc xét, đề nghị khen thưởng cấp xã được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh. Trong đó cơ quan được giao chủ trì đề nghị khen thưởng phải xây dựng hướng dẫn đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng theo thẩm quyền, thống nhất với Phòng Văn hóa - Xã hội bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện.

Đối với khen thưởng thành tích trong thực hiện các chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác do Ủy ban nhân dân xã tổ chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết

định khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng trên các lĩnh vực thuộc tỉnh, có thể xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng.

c) Khen thưởng thành tích đột xuất:

Không khen thưởng thành tích đột xuất cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

Thời gian trình hồ sơ khen thưởng đột xuất phải kịp thời, ngay sau khi có thành tích đột xuất (tối đa không quá 01 tháng kể từ thời điểm lập thành tích) để bảo đảm tính chất của khen đột xuất; không lấy thành tích theo đợt trong phát động thi đua của đơn vị để khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng thành tích đột xuất. Đối với các chuyên án của Công an xã, chỉ thực hiện việc khen thưởng trong trường hợp tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện các chuyên án, có tầm ảnh hưởng và có tác dụng nêu gương học tập trên địa bàn xã.

d) Khen thưởng thành tích công trạng, thành tích theo chuyên đề đối với doanh nghiệp, cá nhân là người đứng đầu doanh nghiệp:

Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ đủ 01 năm trở lên mới bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (trừ khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng thành tích chuyên đề).

Không xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; cá nhân người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và các đơn vị sự nghiệp có thu khi đơn vị có vi phạm quy định về thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường, vệ sinh, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy trong thời gian tính thành tích khen thưởng của tập thể, cá nhân (trừ trường hợp đã khắc phục xong vi phạm).

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị sự nghiệp có thu được phép sử dụng để phục vụ xét khen thưởng: tối đa không quá 03 tháng tính từ thời điểm ban hành văn bản đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

## **Chương II**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

## **Mục 1**

### **DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; trong sản xuất có sáng tạo hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động;

d) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; tham gia các hoạt động xã hội.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; chấp hành tốt các hương ước, quy ước nơi cư trú;

b) Áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất; có cách làm hay, sáng tạo mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất;

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, tham gia các hoạt động xã hội;

d) Tích cực đóng góp công tác từ thiện, an sinh xã hội trên địa bàn xã.

#### **Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Đối tượng:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;

b) Đơn vị thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Được cơ quan có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đối với đơn vị sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh.

### **Điều 6. Danh hiệu “Thôn văn hóa”**

Danh hiệu “Thôn văn hóa” để tặng hằng năm cho thôn trong phạm vi xã đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 7. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **Mục 2**

### **GIẤY KHEN**

#### **Điều 8. Giấy khen**

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đạt các tiêu chuẩn sau:

#### 1. Giấy khen về thành tích công trạng:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu trong số các cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, được cơ quan, tổ chức, đơn vị suy tôn.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu trong số các tập thể được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, được cơ quan, tổ chức, đơn vị suy tôn.

#### 2. Giấy khen về thành tích chuyên đề:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã.

Có nhiều thành tích đóng góp trong các lĩnh vực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của xã.

Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn xã.

b) Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng tiền Việt Nam trở lên.

### 3. Giấy khen về thành tích đột xuất:

Giấy khen để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn xã và đạt một trong các mức độ sau để quyết định khen thưởng tương ứng:

- a) Lập được thành tích đột xuất.
- b) Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc.
- c) Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc.

4. Giấy khen để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; đơn vị, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có đóng góp từ thiện, nhân đạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- b) Có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào thi đua, các lĩnh vực hoặc có thành tích đột xuất đóng góp cho xã.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ, CẤP PHÁT HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG CẤP XÃ**

### **Điều 9. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng**

1. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm mua sắm, bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp xã cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng. Tiếp nhận, theo dõi và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng.

2. Ủy ban nhân dân xã tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp kèm theo hiện vật khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng.

3. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, bảo quản và sử dụng hiện vật khen thưởng lâu dài, đúng mục đích và ý nghĩa. Tập thể được sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đã được tặng thưởng để tuyên truyền trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

### **Điều 10. Cấp đổi hiện vật khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp xã có 01 bộ gồm:

Công văn đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi theo Mẫu số 01 và 02 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp xã:

a) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi;

b) Căn cứ công văn hoặc đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình, Phòng Văn hóa - Xã hội tra cứu, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng, đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng cũ, hỏng.

3. Thời gian giải quyết cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp xã:

Phòng Văn hóa - Xã hội giải quyết, trả hồ sơ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn hoặc đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

4. Hiện vật khen thưởng thu lại do cấp đổi, Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm thực hiện thanh lý hoặc xử lý, tiêu hủy theo quy định hiện hành.

### **Điều 11. Cấp lại hiện vật khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp xã có 01 bộ gồm:

Công văn đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai theo Mẫu số 03 và 04 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng cấp xã:

a) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp lại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội);

b) Căn cứ công văn hoặc đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình, Phòng Văn hóa - Xã hội tra cứu, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng.

3. Thời gian giải quyết cấp lại hiện vật khen thưởng cấp xã:

Phòng Văn hóa - Xã hội giải quyết, trả hồ sơ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn hoặc đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

## **Chương IV**

### **HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Mục 1**

### **HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP TỈNH**

#### **Điều 12. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Thủ tục, số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng các hình thức khen cao thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Nội vụ, Phòng Văn hóa - Xã hội bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ.

## 2. Khi trình khen thưởng:

a) Đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh: Các cơ quan, tổ chức đơn vị gửi bản giấy (bản chính) đến Phòng Văn hóa - Xã hội. Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi Phòng Văn hóa - Xã hội nhận được bản giấy theo đúng quy định. Các văn bản trong hồ sơ đề nghị khen thưởng có từ 02 tờ trở lên phải có dấu giáp lai của cơ quan trực tiếp lập hồ sơ.

b) Đối với đề nghị khen thưởng cấp xã: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ đến Phòng Văn hóa - Xã hội (thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Idesk)). Các văn bản trong hồ sơ đề nghị khen thưởng có từ 02 tờ trở lên phải có dấu giáp lai của cơ quan trực tiếp lập hồ sơ.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng chịu trách nhiệm về hồ sơ trình, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản: Cơ quan, tổ chức, đơn vị lập hồ sơ theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

5. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng, kịp thời hoàn thiện hồ sơ theo thủ tục đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

## **Điều 13. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng**

1. Việc xin ý kiến để khen thưởng các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh thực hiện theo Điều 24 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã văn bản trình xin ý kiến để khen thưởng theo quy định.

## **Điều 14. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thành tích công trạng được thực hiện theo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Phòng Văn hóa - Xã hội.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thành phần hồ sơ và đảm bảo gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh đúng thời gian được quy định tại Điều 16 Quy định về công tác thi đua, khen

thường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 15. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

1. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tổ chức bình xét. Trường hợp đạt số phiếu đồng ý theo quy định, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình Sở Nội vụ xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” có 02 bộ bản giấy (01 bộ đóng gáy và 01 bộ bấm góc) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Biên bản họp bình xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 05 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

đ) Quyết định công nhận danh hiệu thi đua theo tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng;

e) Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 15 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (nếu có).

**Điều 16. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tổ chức bình xét. Trường hợp đạt số phiếu đồng ý theo quy định, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình Sở Nội vụ xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” có 01 bộ bản giấy (bấm góc) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Biên bản họp bình xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 04 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

d) Các minh chứng kèm theo gồm: Văn bản đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; Quyết định về việc tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với các cá nhân trong tập thể của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 15 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (nếu có).

**Điều 17. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tổ chức bình xét. Trường hợp đạt số phiếu đồng ý theo quy định, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình Sở Nội vụ xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ khen thưởng thành tích công trạng có 01 bộ bản giấy (bám góc) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Biên bản họp bình xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 04, 05 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

d) Văn bản đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền;

Đối với tập thể: Quyết định về việc tặng danh hiệu danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” của cơ quan có thẩm quyền;

Đối với cá nhân: Quyết định về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của cơ quan có thẩm quyền; Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

đ) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong trường hợp đề nghị khen thưởng cho đơn vị hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị.

3. Hồ sơ khen thưởng theo phong trào có 01 bộ bản giấy (bám góc) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Biên bản họp bình xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 08 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

d) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong trường hợp đề nghị khen thưởng cho đơn vị hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị.

4. Hồ sơ khen thưởng đối ngoại có 01 bộ bản giấy (bám góc) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Biên bản họp bình xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 11, 12 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

5. Hồ sơ khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất có 01 bộ bản giấy (bám góc) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

## **Mục 2**

### **HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 18. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn xã Tuy An Nam thực hiện theo quy định khoản 6 Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến xã Tuy An Nam để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và các hình thức khen thưởng theo quy định.

**Điều 19. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tổ chức bình xét. Trường hợp đạt số phiếu đồng ý theo quy định, Phòng Văn hóa - Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” có 01 bộ (tệp tin điện tử) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Biên bản họp bình xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Văn bản đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 20. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tổ chức bình xét. Trường hợp đạt số phiếu đồng ý theo quy định, Phòng Văn hóa - Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” có 01 bộ (tệp tin điện tử) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Biên bản họp bình xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 05 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

d) Các minh chứng kèm theo gồm: Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc Văn bản đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 21. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”**

1. Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”:

a) Trưởng thôn gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội);

b) Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định Báo cáo thành tích, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tổ chức bình xét; đồng thời công khai trên Trang thông tin điện tử xã hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày. Trường hợp đạt số phiếu đồng ý theo quy định và không có ý kiến khác, Phòng Văn hóa - Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” có 01 bộ bản giấy gồm: Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo Mẫu số 05 của Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

**Điều 22. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

1. Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”:

a) Trưởng thôn tổ chức thực hiện theo trình tự sau:

Chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

Tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện để xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Hết thời hạn lấy ý kiến, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

b) Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định hồ sơ. Trường hợp thống nhất đề nghị tặng danh hiệu thi đua, Phòng Văn hóa - Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” có 01 bộ bản giấy gồm:

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” theo Mẫu số 01 của Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

b) Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân theo Mẫu số 02 của Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” theo Mẫu số 03 của Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

**Điều 23. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã**

1. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tổ chức bình xét. Trường hợp đạt số phiếu đồng ý theo quy định, Phòng Văn hóa - Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định tặng Giấy khen.

2. Hồ sơ khen thưởng thành tích công trạng có 01 bộ (tệp tin điện tử) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Biên bản họp bình xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 04, 05 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

d) Văn bản đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong trường hợp đề nghị khen thưởng cho đơn vị hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị.

3. Hồ sơ khen thưởng theo phong trào có 01 bộ (tệp tin điện tử) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Biên bản họp bình xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 08 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

d) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong trường hợp đề nghị khen thưởng cho đơn vị hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị.

4. Hồ sơ khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất có 01 bộ (tệp tin điện tử) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

### **Mục 3**

## **CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ**

### **Điều 24. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tổ chức**

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng và Nhà nước về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính và quy định của tỉnh, xã.

### **Chương V**

## **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG XÃ**

### **Điều 25. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của xã.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

Hội đồng có Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng.

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng là các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội làm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;

c) Các thành viên Hội đồng là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã; Trưởng Công an xã; Trưởng Ban xây dựng Đảng; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công.

d) Thư ký Hội đồng là Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội, tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng.

đ) Phòng Văn hóa - Xã hội là Cơ quan thường trực của Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các thành viên Hội đồng và Cơ quan thường trực của Hội đồng; ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng.

4. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

a) Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, các kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng được thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng đều được ghi nhận, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Hội đồng họp một năm hai lần, vào tháng 01 và tháng 7 hàng năm. Tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng thường kỳ được gửi tới các thành viên trước 05 ngày theo giấy mời họp để các thành viên nghiên cứu, thẩm định trước; trong trường hợp cần thiết lùi thời gian tổng hợp hồ sơ, Cơ quan thường trực phải báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng. Trong trường hợp đặc biệt, do yêu cầu về thời gian và tính chất công việc, không triệu tập được phiên họp toàn thể Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng (sau khi được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng) và tổng hợp các ý kiến báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định. Sau đó thông báo kết quả với Hội đồng tại phiên họp gần nhất.

Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập cuộc họp bất thường.

Các cuộc họp của Hội đồng họp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự (Riêng đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự). Trong trường hợp thành viên của Hội đồng vắng mặt thì gửi ý kiến tham gia bằng văn bản.

Khi xét thấy cần thiết, Cơ quan thường trực báo cáo Chủ tịch Hội đồng mời thêm đại diện là thủ trưởng các đơn vị, đoàn thể liên quan cùng tham dự cuộc họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu quan điểm của mình về các vấn đề mà Hội đồng quan tâm. Đại diện được mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp.

5. Hội đồng họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín (trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản):

a) Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” Hội đồng phải họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân

được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ số phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

b) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến” phải có tỷ lệ số phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng mới trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác: Thực hiện theo các quy định về công tác thi đua, khen thưởng hiện hành.

## **Chương VI**

### **HỒ SƠ, THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP XÃ; THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG**

**Điều 26. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp xã**

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ bản giấy gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **Điều 27. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng cấp xã**

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định: hủy bỏ tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã,

cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

## **Chương VII**

### **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG XÃ**

#### **Điều 28. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua, khen thưởng xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định và giao cho Phòng Văn hóa - Xã hội quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện. Nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng do Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Phòng Kinh tế quản lý và sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

#### **Điều 29. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:

1. Chi thưởng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen cho các tập thể, cá nhân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định khen thưởng.

Đối với danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định khen thưởng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chi thưởng từ nguồn tự chủ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

2. Chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

3. Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng xã để chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

## **Chương VIII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 30. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

2. Chủ động phát hiện, xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu.

3. Chịu trách nhiệm về thủ tục và hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, gồm: hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan.

### **Điều 31. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa - Xã hội**

1. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện quy định này; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã.

2. Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng điển hình tiên tiến trên địa bàn xã.

3. Phối hợp với Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Quy định này.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng thực hiện theo các văn bản mới ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.